

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15 – 5 – 2024
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thanh Nhanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trường Xuân.

2. Ông Bùi Anh Đức.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Mỹ Hồng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2024/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 3 năm 2024 về ly hôn và tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lâm Thị L.**

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Lý Anh V.**

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 08-3-2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Lâm Thị L trình bày:

Bà Lâm Thị L với ông Lý Anh V cưới nhau vào năm 2017. Ông, bà đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13-02-2018, là hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, thường xuyên cãi nhau với nhiều nguyên nhân. Ông, bà không còn chung sống với

nhau từ tháng 01 năm 2024 cho đến nay, bà không còn tình cảm với ông V nữa, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà L với ông V có hai con chung tên Lý Thị Huỳnh H, sinh ngày 16-8-2018 và Lý Văn G, sinh ngày 20-4-2021, bà L yêu cầu được quyền nuôi hai con chung đến khi các con tròn 18 tuổi, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Trong biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 09-4-2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Lý Anh V trình bày:

Ông V thống nhất với nguyên đơn bà Lâm Thị L về thời gian đám cưới; thời gian đăng ký kết hôn; con chung; tài sản chung và nợ chung. Ông còn thương vợ con, nên không đồng ý ly hôn. Nếu ly hôn, ông yêu cầu được nuôi hai con chung; không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

3. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật; về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn, do bị đơn có nơi cư trú tại ấp C, xã Đ, huyện X, tỉnh Sóc Trăng, nên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Bị đơn ông Lý Anh V đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ hai lần, nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của các đương sự không gây khó khăn, ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Bà L với ông V thống nhất với nhau về: Thời gian đám cưới, đăng ký kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử khẳng định các tình tiết này theo nội dung khởi kiện của nguyên đơn là đúng sự thật.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng cấp, thì bà L và ông V đã đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền vào ngày 13-02-2018. Tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa, bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn vì cho rằng vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bà không còn tình cảm với ông V nữa, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc. Hiện nay ông, bà không còn chung sống với nhau.

Do đó, có căn cứ xác định cuộc sống hôn nhân giữa bà L và ông V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

[2.2] Về con chung:

Bà L với ông V có hai con chung tên Lý Thị Huỳnh H, sinh ngày 16-8-2018 và Lý Văn G, sinh ngày 20-4-2021. Bà L và ông V đều yêu cầu giao con chung cho mình nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu H và G chung sống với bà L từ khi sinh ra cho đến nay, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung sau này, đồng thời cũng nhằm ổn định cuộc sống cho con chung, nên cần giao cháu H và cháu G cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H và cháu G tròn 18 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về quyền, nghĩa vụ của ông V đối với con chung: Ông V không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà L; ông cũng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 1 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và ông V không có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Bà L và ông V không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Bà L và ông V thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Do đó, lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự

năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nG được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2014; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 và 2 Điều 81, khoản 1 và 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thị L.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Lâm Thị L được ly hôn với bị đơn ông Lý Anh V.

1.2. Về con chung:

- Giao cháu Lý Thị Huỳnh H, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2018 và Lý Văn G, sinh ngày 20 tháng 4 năm 2021 cho bà Lâm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H và cháu G tròn 18 (mười tám) tuổi.

- Ông Lý Anh V có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Lý Thị Huỳnh H và cháu Lý Văn G được sống chung với bà Lâm Thị L.

- Ông Lý Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Ông Lý Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về tài sản chung: Bà Lâm Thị L và ông Lý Anh V không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Bà Lâm Thị L và ông Lý Anh V thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lâm Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nG được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004561 ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng; như vậy, bà L đã nộp xong án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày Tòa án giao bản án hoặc bản án được niêm yết

theo quy định của pháp luật, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng;
- Ủy ban nhân dân xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Thanh Nhanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trường Xuân – Bùi Anh Đức

Cao Thanh Nhanh